TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/DS-PT
Ngày: 14-12-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản
và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán:

Ông Thái Văn Hà.

Ông Võ Công Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 217/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L; Cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Huy T; Địa chỉ: E L, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định - theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2022. (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Đào Duy Vũ; Cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Trương Văn L1; Cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Chị Trần Thị L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Huy T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Ngày 22/7/2022 anh Đào Duy V là hàng xóm có đến nhà mượn xe ô tô đi công việc hôm sau trả lại, do mối quan hệ bạn bè nhà anh V ở gần nhà chị L, anh L1, anh V cũng đang có 01 chiếc xe INOVA 07 chỗ nên vợ chồng chị L, anh L1 biết chắc chắn là anh V có giấy phép lái xe nên vợ chồng chị L, anh L1 đã cho anh V mượn xe ô tô không cần giấy tờ hay hợp đồng gì. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 23/7/2022 vợ chồng chị L, anh L1 nhận được thông tin anh V sử dụng xe gây tai nạn do đâm đụng vật chắn trên đường tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Vụ tai nạn không thương vong về người nên không báo Công an nhưng chiếc xe ô tô hư hỏng nặng. Sáng ngày 23/7/2022 anh V thuê xe đưa xe đến Garage Minh A ở xã M, huyện P sửa chữa và được chủ tiệm báo giá sửa chữa và thay thế phụ tùng là 150.000.000*(một trăm năm mươi triệu)* đồng.

Vì chiếc xe bị hư hỏng quá nặng, có sửa chữa cũng không thể vận hành được như trước nên anh V đã bàn bạc và thống nhất với vợ chồng chị L, anh L1: Anh V nhận xe và mua trả lại cho vợ chồng chị L, anh L1 chiếc xe khác cùng nhãn hiệu, cùng đời, có trang thiết bị như chiếc xe của vợ chồng chị L anh L1 nên vợ chồng chị đồng ý tiếp tục giao xe cho anh V sửa chữa và chờ đợi anh V tìm mua xe khác trả cho chị L, anh L1 nhưng đã hứa sau một tháng chờ đợi không thấy anh V thực hiện lời hứa mà chỉ hẹn nhiều lần rồi lại thất hẹn và cũng không biết anh V đã đưa xe của vợ chồng chị L, anh L1 đến địa điểm nào sửa chữa. Ngày 25/8/2022, vợ chồng chị L, anh L1 mời anh V đến để giải quyết cho xong việc trả xe thì anh V lại tiếp tục hẹn nên vợ chồng chị L, anh L1 yêu cầu anh V viết giấy cam kết trả xe cho vợ chồng chị L, anh L1 và ấn định chính xác thời gian thực hiện thì anh V không chịu viết giấy mà còn đe dọa thách đố vợ chồng chị L, anh L1 đi kiện, vì chiếc xe đó là phương tiện đi lại hết sức cần thiết của vợ chồng để di chuyển thường xuyên đi và về nơi làm việc của chị L là Công ty TNHH V1 (Q - P) và đồng thời còn là phương tiện phục vụ kinh doanh Bia- Nước giải khát của đại lý do anh L1 làm chủ. Vì vậy vợ chồng chị L anh L1 tạm thời thuê xe tự lái trong thời gian chờ anh V trả lại xe đến nay đã hơn 03 tháng (có hợp đồng thuê xe kèm theo). Theo như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thấy rằng một số linh kiện phụ tùng thay thế không đúng chính hãng và không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của xe, hiện trạng xe không có biển số nên chị L, anh L1 không thể nhận lại xe. Tại phiên Tòa hôm nay chị L yêu cầu giao 01 chiếc xe ô tô loại 5 chỗ ngồi hiệu DAEWOO, số loại LACETTI,số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA, màu sơn bạc hiện anh V đang quản lý cho anh V sử dụng, anh V phải hoàn trả số tiền 160.000.000 đồng là giá trị xe theo giá trị chuyển nhượng thực tế và bồi thường giá trị thiệt hại xe do tai nạn giảm giá trị số tiền 78.000.000 đồng, tiền thuê xe chị L đi làm và phục vụ sinh hoạt gia đình số tiền 110.000.000 đồng, tổng cộng 348.000.000 đồng trong đó trừ số tiền 20.000.000 đồng anh V chuyển cho anh L1 trả nợ 3.000.000 đồng,còn trừ 17.000.000 đồng anh L1 đang giữ của anh V,chị L yêu cầu anh V phải bồi thường cho anh,chị số tiền 331.000.000 đồng. Chị L, anh L1 thống nhất giao 01

giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp đứng tên Trần Thị L ngày 06/7/2021 cho anh V để làm 02 biển số trước và sau của chiếc xe trên, chi phí làm biển số xe anh V tự nguyện chịu.

Bị đơn anh Đào Duy Vũ trình bày:

Vào ngày 22/07/2022, anh có mượn chiếc xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, hiệu DAEWOO, dòng LACETTI, có BKS: 77A-11599, số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA của vợ chồng anh Trương Văn L1 và chị Trần Thị L để đi công việc gia đình. Vì gia đình và vợ chồng chị L có quan hệ bạn bè hàng xóm nên chỉ mượn đi hôm sau trả chứ không phải là thuê xe và chiếc xe này anh L1, chị L chỉ sử dụng vào việc cá nhân chứ không phải là kinh doanh. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/07/2022, tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì xảy ra tai nạn làm hư hỏng chiếc xe trên. Anh V có gọi điện báo cho anh L1 biết sự việc để đưa ra hướng bồi thường. Lúc đó anh V có chuyển cho anh L1 20.000.000đồng, trừ ra khoản tiền anh V nợ anh L1 3.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng (có chứng từ kèm theo) để xử lý tạm thời rồi bồi thường sau. Sau đó giữa anh V và vợ chồng chị L, anh L1 không thỏa thuận được việc giải quyết và bồi thường. Nên hai bên đã đồng ý đem xe đi sữa chữa. Hiện tại xe của anh L1, chị L đã được anh Cai Văn S, chủ garare Hợp Thành ở xã C, huyện P sửa chữa như hiện trạng ban đầu với số tiền sửa chữa là 120.000.000 *(một trăm hai mươi triệu)* đồng có chứng từ kèm theo. Sau khi sửa chữa xong ngày 21/09/2022 anh V có thông báo cho anh L1 chị L đem xe về sử dụng và hỗ trợ thêm tiền tinh thần cho anh, chị nhưng vợ chồng chị L, anh L1 không đồng ý. Ngày 15/11/2022 anh V đưa xe đến nhà anh L1, chị L để trả xe cho anh L1, chị L, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương nhưng vợ chồng anh L1, chị L không nhận xe. Từ đó đến nay hai bên không thống nhất phương án giải quyết đền bù nào. Nay anh V thống nhất với vợ chồng chị L, anh L1, anh V nhận chiếc xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, hiệu DAEWOO, dòng Lacettise, cóBKS: 77A-11599, số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA. Anh V tự liên hệ phòng cảnh sát giao thông tỉnh làm 02 biển số trước và sau của chiếc xe trên, chi phí làm biển số xe anh V tự nguyện chịu. Anh V chấp nhận bồi thường giá trị chiếc xe trên theo biên bản định giá của Hội đồng định giá là 160.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại mất thu nhập từ ngày mượn xe ngày 22/7/2022 đến ngày giao xe ngày 15/11/2022 số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng anh V bồi thường cho chị L anh L1 172.000.000 đồng trừ ra 17.000.000 đồng anh L1 đang giữ của anh V, còn lại anh V bồi thường cho chị L, anh L1 số tiền là 155.000.000 đồng. Anh V tự liên hệ phòng cảnh sát giao thông tỉnh làm 02 biển số trước và sau của chiếc xe trên, chi phí làm biển số xe anh V tự nguyện chịu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn L1 trình bày: Anh là chồng chị Trần Thị L, anh thống nhất như trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L giao

01chiếc xe ô tô loại 5 chỗ ngồi hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA (hiện anh V đang quản lý) cho anh Đào Duy Vũ. Anh V có nghĩa vụ bồi thường cho chị L tổng cộng số tiền 178.144.000 đồng, trừ 17.000.000 đồng anh L1 đang giữ của anh V, anh V có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền 161.144.000 đồng.

Buộc chị L, anh L1 giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp cho chị Trần Thị L ngày 06/7/2021(Hiện chị L đang giữ) và làm các thủ tục pháp lý chuyển nhượng xe cho anh Đào Duy V để Anh V tự liên hệ phòng cảnh sát giao thông tỉnh làm 02 biển số trước và sau của chiếc xe trên, chi phí làm biển số xe anh V tự nguyện chịu.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 25/7/2023 chị Trần Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, đánh giá lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm cho phép chị L được nhận lại đúng giá trị tài sản là chiếc xe ô tô của chị L theo nguyên trạng trước khi anh V đã mượn và buộc anh V phải bồi thường đầy đủ các khoản thiệt hại do làm hư hỏng tài sản của chị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ còn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại giá trị xe tại thời điểm mượn xe ngày 22/7/2022 và số tiền mất thu nhập do Công ty cổ phần V1 thuê 11 tháng, mỗi tháng 8.000.000đồng, tổng cộng 88.000.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc anh Đào Duy Vũ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho vợ chồng anh L1, chị L giá trị thực tế còn lại của xe ô tô BKS 77A – 11599 tại thời điểm định giá tháng 5/2023 là 238.315.000đồng, chị L giao xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho anh Đào Duy Vũ quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Trần Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 22/07/2022, anh Đào Duy Vũ có mượn xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, hiệu DAEWOO, dòng LACETTI, có BKS: 77A-11599, số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA của vợ chồng anh Trương Văn L1 và chị Trần Thị L để đi công việc gia đình. Vì vợ chồng anh L1 và vợ chồng chị L có quan hệ bạn bè hàng xóm nên chỉ mượn đi hôm sau trả chứ không phải là thuê xe. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/07/2022, tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì xảy ra tai nạn làm hư hỏng xe ô tô mượn. Anh V có gọi điện báo cho anh L1 biết sự việc và anh V có chuyển cho anh L1 20.000.000đồng, (trong đó anh V trả nợ anh

L1 3.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng để xử lý tạm thời tai nạn xe rồi bồi thường sau).

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh V mượn xe vợ chồng chị L anh L1 gây tai nạn làm hư hỏng xe mượn nên anh V đã vi phạm hợp đồng mượn tài sản theo quy định tại Điều 494 và khoản 3,4 Điều 496 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ của bên mượn tài sản là giữ gìn, bảo quản tài sản mượn, không được tự ý thay đổi tình trạng của tài sản, phải trả lại tài sản đúng hạn và phải bồi thường thiệt hại nếu làm hư hỏng tài sản mượn. Do đó chị L là bên cho mượn có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản do bên mượn gây ra theo quy định tại Điều 499 Bộ luật Dân sự là có cơ sở.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 11/5/2023 của Tòa án cấp sơ thẩm có sự chứng kiến và thống nhất ký vào biên bản của các bên đương sự (anh T đại diện nguyên đơn, anh L1 và anh V) thì thời điểm anh L1 mua xe ô tô năm 2021 với giá 275.000.000 đồng, thì tại thời điểm định giá ngày 11/5/2023 có giá trị thực là 238.315.000 đồng, mỗi năm khấu hao 6,67% nên tại thời điểm cho mượn xe vào tháng 7/2022 thì giá trị xe ô tô là 256.657.500đồng (sau khi trừ khấu hao 01 năm sử dụng 6,67%/năm là 275.000.000 đồng x 6,67%/năm = 18.342.500 đồng). Do đó anh V phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị L giá trị xe ô tô tại thời điểm cho mượn là 256.657.500 đồng trừ 17.000.000đồng anh V đã đưa trước cho anh L2 tại thời điểm xảy ra tai nạn nên anh V còn phải trả cho chị L 239.657.500đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 499 Bộ luật Dân sự thì bên cho mượn chỉ có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản do bên mượn gây ra nên yêu cầu bồi thường thiệt hại mất thu nhập do cho Công ty cổ phần V1 thuê xe của chị L là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Từ những phân tích nêu trên, cấp sơ thẩm buộc anh V bồi thường theo giá chuyển nhượng thực tế xe ô tô đã qua sửa chữa tại thời điểm định giá 160.000.000 đồng, 6.144.000đồng thiệt hại do thay cảng trước, galang, logo không đồng bộ và bồi thường 12.000.000đồng tiền chị L thuê xe phục vụ nhu cầu 4 tháng của vợ chồng chị L, anh L1 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị L, sửa bản án sơ thẩm buộc anh Đào Duy Vũ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị L 239.657.500đồng.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh V phải chịu 11.983.000đồng. Chị L phải chịu 3.717.000đồng đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì chị Trần Thị L không phải chịu.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Trần Thị L, sửa

bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Đào Duy Vũ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho vợ chồng anh L1, chị L giá trị thực tế còn lại của xe ô tô BKS 77A – 11599 tại thời điểm định giá tháng 5/2023 là 238.315.000đồng là phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 494, 496, 499 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Chị Trần Thị L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L. Buộc anh Đào Duy Vũ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 239.657.500đồng.

3. Giao xe ô tô loại 5 chỗ ngồi hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, có BKS: 77A-11599, số khung: KLAJF 69EDAK700305, số máy: F16D4-179210KA cho anh Đào Duy Vũ sở hữu (hiện anh V đang quản lý xe ô tô)

4. Buộc chị Trần Thị L, anh Trương Văn L1 giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp cho chị Trần Thị L ngày 06/7/2021 (Hiện chị L đang giữ) và làm các thủ tục pháp lý chuyển nhượng xe cho anh Đào Duy V để anh V làm thủ tục sở hữu xe theo quy định pháp luật, mọi chi phí làm biển số xe anh V tự nguyện chịu.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Duy Vũ phải chịu 11.983.000đồng.

Chị Trần Thị L phải chịu 3.717.000đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008836 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, chị L còn phải chịu 3.417.000đồng.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị L không phải chịu. H lại cho chị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0009214 ngày 28/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

7.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng